

Số: 08/QĐ-TTCNTT-TT

Quảng Bình, ngày 03 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận thí sinh đạt điều kiện cấp chứng chỉ
Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản Khóa 02 năm 2019**

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
VÀ TRUYỀN THÔNG**

Căn cứ Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 12/01/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc thành lập Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 92/QĐ-STTTT ngày 30/11/2018 của Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Bình về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 670/QĐ-SGDĐT ngày 11/4/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Bình về việc cho phép tổ chức đào tạo, bồi dưỡng tin học tại Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông - Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 889/QĐ-SGDĐT ngày 17/5/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Bình về việc giao nhiệm vụ sát hạch công nghệ thông tin cho Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông - Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Bình;

Theo đề nghị của Hội đồng thi chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản Khóa 02 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản cho 150 thí sinh Khóa 02 năm 2019, kỳ thi ngày 30-31/3/2019 tại Hội đồng thi Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Quảng Bình (có danh sách thí sinh và kết quả thi kèm theo).

Điều 2. Giao phòng Đào tạo và Truyền thông quản lý, tổ chức cấp phát chứng chỉ cho thí sinh theo quy định tại Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Trưởng các phòng có liên quan và các ông, bà có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (để báo cáo);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, ĐTTT.

GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Nguyễn Vĩnh Huế

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT ĐIỀU KIỆN
CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
KHÓA 02/2019, NGÀY THI 30-31/3/2019

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 08/QĐ-TTCNTT-TT ngày 03 tháng 4 năm 2019
của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông*

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ
						LT	TH	
1	cb19k2_001	Hoàng Tuấn	Anh	02/12/1986	Quảng Bình	8,3	8,5	Đạt
2	cb19k2_002	Nguyễn Thị Lan	Anh	03/06/1988	Quảng Bình	9,2	9,0	Đạt
3	cb19k2_003	Phan Thị Ngọc	Anh	19/10/1985	Quảng Bình	8,3	8,5	Đạt
4	cb19k2_004	Nguyễn Thị	Ánh	12/12/1988	Quảng Bình	8,8	9,0	Đạt
5	cb19k2_005	Nguyễn Đức	Bách	14/02/1980	Quảng Bình	9,2	8,5	Đạt
6	cb19k2_006	Trần Thị	Bảy	15/07/1978	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt
7	cb19k2_007	Lê Văn	Bình	10/02/1976	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt
8	cb19k2_008	Phạm Thị	Bình	15/09/1980	Quảng Bình	8,8	9,0	Đạt
9	cb19k2_010	Nguyễn Văn	Đảng	19/11/1985	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt
10	cb19k2_011	Hoàng Thị	Đào	12/04/1991	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt
11	cb19k2_012	Trần Thị	Diễn	09/10/1974	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
12	cb19k2_013	Nguyễn Xuân	Diệu	07/01/1976	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt
13	cb19k2_014	Võ Quang	Đồng	15/11/1976	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt
14	cb19k2_015	Lê Minh	Đức	11/06/1992	Quảng Bình	9,2	8,0	Đạt
15	cb19k2_016	Trần Anh	Đức	28/05/1985	Quảng Bình	7,9	9,0	Đạt
16	cb19k2_017	Lê Thị	Giang	17/10/1987	Quảng Bình	7,9	9,0	Đạt
17	cb19k2_018	Võ Thị Hương	Giang	17/07/1985	Quảng Bình	9,2	9,0	Đạt
18	cb19k2_020	Nguyễn Thị	Giữa	20/11/1974	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
19	cb19k2_021	Bùi Thị Ngọc	Hà	22/08/1986	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt
20	cb19k2_022	Dương Thị	Hà	18/05/1981	Quảng Bình	9,2	8,0	Đạt
21	cb19k2_023	Hoàng Thị Thanh	Hà	09/10/1976	Quảng Bình	8,8	8,0	Đạt
22	cb19k2_024	Lê Thị Thu	Hà	29/03/1994	Quảng Bình	8,8	9,0	Đạt
23	cb19k2_025	Nguyễn Thị Thu	Hà	24/10/1979	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt
24	cb19k2_026	Trần Thị Ngọc	Hà	25/12/1994	Quảng Bình	8,8	9,5	Đạt
25	cb19k2_027	Châu Ngọc	Hải	22/04/1984	Quảng Bình	8,3	8,5	Đạt
26	cb19k2_028	Phan Thanh	Hải	27/01/1991	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt
27	cb19k2_029	Phan Thúy	Hằng	06/03/1997	Quảng Bình	9,6	9,0	Đạt
28	cb19k2_030	Hoàng Văn	Hành	20/08/1968	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
29	cb19k2_031	Dương Thị	Hạnh	29/06/1988	Quảng Bình	9,6	9,5	Đạt
30	cb19k2_033	Đào Thị Thu	Hiền	28/05/1986	Quảng Bình	7,9	8,5	Đạt
31	cb19k2_034	Nguyễn Thị Mỹ	Hiền	27/04/1978	Quảng Bình	8,8	9,0	Đạt

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ
						LT	TH	
32	cb19k2_035	Trần Thị Thu	Hiền	12/11/1984	Quảng Bình	9,6	8,0	Đạt
33	cb19k2_036	Nguyễn Thanh	Hiển	21/04/1977	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt
34	cb19k2_037	Nguyễn Thị	Hình	07/08/1989	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
35	cb19k2_038	Nguyễn Thị	Hoa	08/02/1987	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt
36	cb19k2_039	Nguyễn Thị Thu	Hòa	31/08/1979	Quảng Bình	8,8	8,5	Đạt
37	cb19k2_041	Lê Thị	Hồng	10/07/1983	Quảng Bình	8,3	9,5	Đạt
38	cb19k2_042	Nguyễn Thị Ánh	Hồng	18/12/1977	Quảng Bình	8,8	8,0	Đạt
39	cb19k2_044	Nguyễn Thị Kim	Huệ	02/07/1977	Quảng Bình	8,3	8,5	Đạt
40	cb19k2_045	Lê Mạnh	Hùng	25/11/1980	Quảng Bình	8,8	8,0	Đạt
41	cb19k2_046	Mai Thế	Hùng	07/11/1983	Quảng Bình	8,8	8,0	Đạt
42	cb19k2_047	Đỗ Trung	Hưng	30/08/1994	Quảng Bình	8,8	9,0	Đạt
43	cb19k2_048	Lê Thị Hoài	Hương	15/12/1976	Quảng Bình	8,8	8,0	Đạt
44	cb19k2_049	Lê Thu	Hương	15/09/1979	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt
45	cb19k2_050	Nguyễn Thị Thanh	Hương	28/01/1978	Quảng Bình	9,2	9,0	Đạt
46	cb19k2_051	Nguyễn Thị Thanh	Hương	30/06/1976	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt
47	cb19k2_052	Hoàng Ngọc	Hướng	30/07/1991	Quảng Bình	8,3	9,5	Đạt
48	cb19k2_053	Hoàng Lê	Huy	28/09/1963	Quảng Bình	8,8	8,0	Đạt
49	cb19k2_054	Lê Thanh	Huy	10/07/1967	Quảng Bình	8,8	8,0	Đạt
50	cb19k2_055	Phan Quang	Huy	02/08/1982	Quảng bình	7,9	8,0	Đạt
51	cb19k2_056	Trần Thị Minh	Khuê	20/08/1992	Quảng Bình	8,8	9,5	Đạt
52	cb19k2_057	Mai Thị	Khuyên	07/12/1986	Quảng Bình	7,9	9,0	Đạt
53	cb19k2_058	Trần Cảnh	Kiên	20/ 02/1975	Quảng Bình	9,2	10	Đạt
54	cb19k2_059	Nguyễn Thị	Kiều	06/11/1974	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
55	cb19k2_060	Hoàng Văn	Lam	03/08/1976	Quảng Bình	7,5	9,0	Đạt
56	cb19k2_061	Trần Thị Thanh	Lam	10/11/1989	Quảng Bình	7,9	9,5	Đạt
57	cb19k2_062	Lương Đức	Lâm	04/05/1991	Quảng Bình	8,8	10	Đạt
58	cb19k2_064	Đỗ Thị Kim	Liên	06/01/1982	Quảng Bình	7,9	8,5	Đạt
59	cb19k2_065	Phạm Thị	Liên	27/02/1986	Quảng Bình	8,3	9,5	Đạt
60	cb19k2_066	Nguyễn Thị	Liều	10/10/1995	Quảng Bình	7,9	9,0	Đạt
61	cb19k2_067	Trần Chí	Linh	06/11/1970	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt
62	cb19k2_068	Nguyễn Thị Đức	Lộc	19/05/1978	Quảng Bình	8,8	8,0	Đạt
63	cb19k2_069	Đình Văn	Long	03/04/1989	Quảng Bình	9,6	10	Đạt
64	cb19k2_070	Lê Thị Khánh	Ly	27/07/1989	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt
65	cb19k2_071	Đặng Thị Tuyết	Mai	21/08/1978	Quảng Bình	8,8	9,0	Đạt
66	cb19k2_072	Võ Thị Hoàng	Mai	28/04/1988	Quảng Bình	9,6	9,0	Đạt
67	cb19k2_073	Bùi Thị	Minh	20/12/1974	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt
68	cb19k2_074	Lê Văn	Mùi	01/06/1979	Quảng Bình	9,2	9,0	Đạt

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ
						LT	TH	
69	cb19k2_075	Trương Thị Tố	Ngân	26/11/1996	Quảng Bình	8,8	9,0	Đạt
70	cb19k2_076	Lê Hoàng	Nguyên	06/04/1991	Quảng Bình	7,9	9,5	Đạt
71	cb19k2_077	Phạm Phương	Nguyên	29/12/1994	Quảng Bình	7,9	8,5	Đạt
72	cb19k2_078	Cao Thị Minh	Nguyệt	07/07/1977	Quảng Bình	9,2	8,0	Đạt
73	cb19k2_079	Võ Văn	Nhân	25/04/1979	Quảng Bình	8,8	8,5	Đạt
74	cb19k2_080	Dương Chí	Nhân	01/11/1992	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt
75	cb19k2_081	Lê Thị Hồng	Nhị	18/10/1988	Quảng Bình	8,3	8,5	Đạt
76	cb19k2_082	Đỗ Hồng	Nhung	25/01/1979	Quảng Trị	9,2	9,0	Đạt
77	cb19k2_083	Hồ Thị	Nhung	23/06/1991	Quảng Bình	8,3	8,5	Đạt
78	cb19k2_085	Lê Thị Hồng	Nhung	07/07/1985	TT. Huế	7,9	9,5	Đạt
79	cb19k2_086	Lê Tuyết	Nhung	15/03/1977	Quảng bình	7,9	9,0	Đạt
80	cb19k2_087	Phạm Thị	Nhung	30/03/1987	Quảng Bình	8,3	8,5	Đạt
81	cb19k2_088	Bùi Văn	Núi	10/08/1968	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
82	cb19k2_089	Trần Thị	Oanh	30/06/1976	Quảng Bình	8,8	9,0	Đạt
83	cb19k2_090	Nguyễn Thanh	Phóng	20/11/1978	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
84	cb19k2_091	Nguyễn Hữu	Phước	19/05/1972	Nghệ An	8,8	8,5	Đạt
85	cb19k2_092	Đào Ngọc	Phương	10/05/1983	Quảng Bình	8,8	9,5	Đạt
86	cb19k2_093	Nguyễn Thị Minh	Phương	09/09/1989	Quảng Bình	7,9	10	Đạt
87	cb19k2_094	Nguyễn Thị	Phượng	16/02/1987	Quảng Bình	7,9	9,0	Đạt
88	cb19k2_095	Đỗ Trung	Quảng	01/01/1981	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt
89	cb19k2_096	Trần Văn	Quý	15/03/1977	Ninh Bình	7,9	8,0	Đạt
90	cb19k2_097	Nguyễn Thọ	Sinh	11/01/1981	Quảng Bình	8,3	10	Đạt
91	cb19k2_098	Lê Hồng	Son	10/01/1973	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt
92	cb19k2_099	Ngô Anh	Son	06/10/1977	Quảng Bình	9,2	8,0	Đạt
93	cb19k2_100	Nguyễn Hùng	Son	10/10/1990	Quảng Bình	5,0	8,0	Đạt
94	cb19k2_101	Trần Ngọc	Sự	18/10/1969	Quảng Bình	8,8	8,5	Đạt
95	cb19k2_102	Nguyễn Tiến	Sỹ	12/03/1990	Quảng Bình	8,8	8,5	Đạt
96	cb19k2_103	Nguyễn Trọng	Tài	11/08/1979	Quảng Bình	8,3	8,5	Đạt
97	cb19k2_104	Hoàng Minh	Tân	19/06/1987	Quảng Bình	8,8	9,5	Đạt
98	cb19k2_105	Phạm Phương Hoàng	Thái	25/05/1990	Quảng Bình	8,3	10	Đạt
99	cb19k2_107	Hoàng Hải	Thanh	18/09/1990	Quảng Bình	8,3	8,5	Đạt
100	cb19k2_108	Phan Văn	Thanh	08/10/1983	Quảng Bình	8,8	9,0	Đạt
101	cb19k2_109	Phan Văn	Thành	11/07/1994	Quảng Bình	8,8	9,5	Đạt
102	cb19k2_110	Nguyễn Xuân	Thảo	30/01/1988	Quảng Bình	7,9	10	Đạt
103	cb19k2_111	Phạm Thị	Thảo	10/10/1977	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt
104	cb19k2_112	Trần Thị	Thảo	07/04/1990	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
105	cb19k2_113	Võ Thị	Thảo	12/06/1982	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ
						LT	TH	
106	cb19k2_114	Trương Bá	Thiếu	25/04/1982	Quảng Bình	7,9	8,5	Đạt
107	cb19k2_115	Nguyễn Thị	Thu	10/08/1980	Quảng Bình	7,9	8,5	Đạt
108	cb19k2_116	Trần Thị	Thu	27/03/1990	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
109	cb19k2_117	Lê Thị Anh	Thư	28/01/1978	Quảng Bình	8,8	8,0	Đạt
110	cb19k2_118	Phạm Thị	Thuận	01/02/1996	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
111	cb19k2_119	Lê Minh	Thường	10/06/1982	Quảng Bình	8,8	8,5	Đạt
112	cb19k2_120	Hà Diệu	Thúy	21/11/1978	Quảng Bình	8,8	8,0	Đạt
113	cb19k2_121	Hoàng Thị Ngọc	Thúy	10/08/1993	Quảng Bình	8,8	8,0	Đạt
114	cb19k2_122	Mai Thị	Thúy	05/10/1994	Quảng Bình	8,8	9,0	Đạt
115	cb19k2_123	Trần Thị Phương	Thúy	07/05/1980	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt
116	cb19k2_124	Trần Thị Phương	Thùy	22/11/1988	Quảng Bình	7,9	9,5	Đạt
117	cb19k2_125	Bùi Xuân	Thủy	03/02/1980	Quảng Bình	7,9	8,5	Đạt
118	cb19k2_126	Nguyễn Thị Thu	Thủy	27/09/1979	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt
119	cb19k2_127	Trần Thị	Thủy	28/02/1982	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
120	cb19k2_128	Đặng Văn	Tình	02/02/1996	Quảng Bình	8,3	9,5	Đạt
121	cb19k2_129	Trần Thị	Tình	20/07/1979	Quảng Bình	7,9	8,5	Đạt
122	cb19k2_130	Lê Văn	Tịnh	10/07/1987	Quảng Bình	8,8	9,5	Đạt
123	cb19k2_131	Đoàn Thị Anh	Trâm	10/07/1973	Quảng Bình	9,2	8,5	Đạt
124	cb19k2_132	Hoàng Thị Mai	Trang	11/01/1986	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt
125	cb19k2_133	Lê Thị Thanh	Trang	25/03/1994	Quảng Bình	8,8	9,0	Đạt
126	cb19k2_134	Lương Quỳnh	Trang	15/10/1979	Quảng Bình	7,9	9,0	Đạt
127	cb19k2_135	Mai Hữu	Trang	18/01/1985	Quảng Bình	7,9	9,0	Đạt
128	cb19k2_136	Nguyễn Huyền	Trang	21/10/1993	Quảng Bình	7,9	10	Đạt
129	cb19k2_137	Nguyễn Thị	Trang	10/06/1993	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt
130	cb19k2_138	Nguyễn Thị	Trang	02/04/1988	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt
131	cb19k2_139	Trần Nữ	Trang	16/11/1992	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt
132	cb19k2_140	Trương Thị Thùy	Trang	19/01/1997	Quảng Bình	8,8	9,0	Đạt
133	cb19k2_141	Trương Hoàng	Trung	15/08/1975	Quảng Bình	9,2	8,5	Đạt
134	cb19k2_142	Nguyễn Trường Anh	Tú	08/02/1990	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt
135	cb19k2_143	Phan Anh	Tú	09/10/1993	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt
136	cb19k2_144	Lê Thị	Tư	10/10/1988	Quảng Bình	7,9	8,5	Đạt
137	cb19k2_145	Cao Phạm	Tuân	21/09/1980	Quảng Bình	9,2	8,0	Đạt
138	cb19k2_146	Lê Anh	Tuân	17/07/1969	Quảng Bình	9,2	9,0	Đạt
139	cb19k2_149	Nguyễn Văn	Tuấn	01/02/1985	Quảng Bình	9,2	9,0	Đạt
140	cb19k2_150	Nguyễn Văn	Tuấn	28/09/1995	Quảng Bình	7,9	8,5	Đạt
141	cb19k2_151	Lê Thị	Tuyền	04/12/1985	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
142	cb19k2_152	Nguyễn Thị	Uyển	10/07/1975	Quảng Bình	9,2	8,0	Đạt

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ
						LT	TH	
143	cb19k2_153	Nguyễn Thị	Vân	01/02/1975	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
144	cb19k2_154	Lê Thị Bích	Việt	10/08/1980	Quảng Bình	8,8	8,0	Đạt
145	cb19k2_155	Nguyễn Hoàng	Vinh	01/10/1989	Quảng Bình	7,9	8,5	Đạt
146	cb19k2_156	Hoàng Anh	Vũ	15/02/1990	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
147	cb19k2_157	Lê Thế Hoàng	Vũ	01/12/1988	Quảng Bình	7,9	9,5	Đạt
148	cb19k2_158	Nguyễn Thành	Vương	24/08/1977	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt
149	cb19k2_159	Trần Thị Minh	Vượng	27/05/1979	Quảng Bình	7,9	9,5	Đạt
150	cb19k2_160	Nguyễn Thị Hải	Yến	15/06/1979	Quảng Bình	7,9	9,0	Đạt

(Ấn định danh sách này gồm 150 thí sinh)